TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày: 11-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung;

Ông Nguyễn Văn Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST- HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST- HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST- HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc K (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1983 tại Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị B; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt truy nã và tạm giam từ ngày 06 tháng 12 năm 2020 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 (đã chết);

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn V, xã G, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn (bà T là mẹ đẻ của anh Đ).

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị T: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã G, huyện Q, tỉnh Lạng

Sơn; nơi đăng ký tạm trú: khu phố S, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18-12-2014), vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Ngọc K là tài xế chở hàng của chủ xe là ông Nguyễn Hữu N. Khoảng 08 giờ ngày 10-12-2014, K điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-010.47 chở hàng từ khu công nghiệp Nam Tân Uyên đến giao hàng cho Công ty RK tại khu phố S, thị trấn U, huyện B. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi giao hàng xong, K điều khiển xe về theo đường Quốc lộ 13 (hướng từ huyện Chơn Thành về thị xã Bến Cát), khi K di chuyển hướng về thị xã Bến Cát được 2 km, K bật đèn tín hiệu xin rẽ trái và cho xe chuyển hướng sang phần đường bên trái theo chiều xe đi để vào quán ăn X phía bên trái. Do không nhường đường cho xe đi theo chiều ngược lại, khi phần đầu xe của K qua đến làn đường dành cho ô tô tải bên phần đường ngược lại, phần thùng xe nằm trên làn đường dành cho xe ô tô con thì anh Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 12U1-007.26 chạy theo hướng từ thị xã Bến Cát về huyện Chơn Thành không tránh kịp va chạm vào phía bên phải thùng xe của K gây tai nạn. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn Đ chết tại chỗ, hư hỏng 01 xe mô tô.

Hiện trường sau tai nạn xảy ra để lại như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường rải nhựa, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, chiều rộng ½ mặt đường hướng từ thị xã Bến Cát về huyện Chơn Thành là 11m00, chiều rộng làn đường xe mô tô là 3m40, làn đường xe ô tô tải là 3m75 và làn đường ô tô con là 3m85.

Hiện trường vụ tai nạn để lại các dấu vết có chiều hướng, kích thước như sau:

Xe mô tô biển số 12U1-007.26 ngã sang bên trái nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng huyện Chơn Thành, để lại trên mặt đường một vết cày đứt khoảng dài 0m25, trục trước cách lề phải là 7m60, trục sau cách lề phải là 6m65.

Xe ô tô tải biển số 61C-010.47 nằm gần hết trong lề phải, đầu xe quay vào lề phải, từ trục trước bên trái đến lề phải là 6m90, trục trước bên phải đến lề phải là 5m80, từ trục sau bên trái vào lề phải 1m70, trục sau bên phải vào lề phải là 0m60.

Nạn nhân Nguyễn Văn Đ được mọi người đưa đi cấp cứu và để lại trên mặt đường một vết máu, từ vết máu đến lề phải là 9m05.

Từ trục sau xe mô tô biển số 12U1-007.26 đến trụ điện số 140 bên lề phải để làm chuẩn là 17 mét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc K đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Về các vấn đề khác của vụ án: Thu giữ 01 xe ô tô mang biển số 61C-010.47, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy phép lái xe số 890672 mang tên Nguyễn Ngọc K cấp ngày 26-02-2012; 01 xe mô tô biển số 12U1-007.26 và 01 chứng minh nhân dân số 082145059 theo Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 10-12-2014.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 223 TP ngày 17-12-2014 của Trung tâm giám định Y Khoa – Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Văn Đ là do: Đa chấn thương vỡ hộp sọ dập não dẫn đến chết.

Theo Kết quả xét nghiệm ngày 10-12-2014 của Bệnh viện Mỹ Phước thì thành phần Ethanol (Cồn) nồng độ trong máu của bị hại Nguyễn Văn Đ: 82mg/100ml.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 02-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận đối với xe mô biển số 12U1-007.26 bị hư hỏng gác chân sau trái – phải có giá 260.000 đồng, cần thắng có giá 95.000.000 đồng, gác chân giữa có giá 180.000 đồng, ốp nhựa thân xe bên phải có giá 1.200.000 đồng và cần số 60.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại: 1.795.000 đồng (lấy thời điểm định giá tháng 12-2014).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 04/KSĐT ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc K về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 vì: So sánh khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009 và khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 thì khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt thấp nhất là 06 tháng tù, cao nhất là 05 năm tù còn

khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt thấp nhất là 01 năm tù, cao nhất là 05 năm tù. Do đó, việc truy tố bị cáo K theo khoản 1 Điều 202 của BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009 (mức hình phạt thấp nhất là 06 tháng tù) được xem là có lợi hơn so với điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 (mức hình phạt thấp nhất là 01 năm tù). Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K mức án tuyên hình phạt tù bằng với thời gian giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09-01-2015, bị cáo Nguyễn Ngọc K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hữu N đã thỏa thuận với gia đình bị hại bồi thường, hỗ trợ số tiền 63.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Văn H đã nhận 63.000.000 đồng tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu N không yêu cầu bị cáo K bồi thường đối với phần thiệt hại đối với xe ô tô mang biển số 61C-010.47.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng ra Quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ-ĐTTH ngày 13-01-2015 tiến hành trao trả 01 xe ô tô tải mang biển số 61C – 010.47 cho ông Nguyễn Hữu N; Quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐ-ĐTTH ngày 13-01-2015 trao trả 01 xe mô tô biển số 12U2 – 007.26, 01 giấy Chứng minh nhân dân số 082145059 cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn H và Quyết định xử lý vật chứng số 28/QĐ-ĐTTH ngày 13-01-2015 trao trả 01 Giấy phép lái xe số AU 89072 mang tên Nguyễn Ngọc K cho bị cáo Nguyễn Ngọc K.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo K nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc K đã khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10-12-2014, bị cáo K điều khiển xe ô tô tải biển số

61C-010.47 chuyển hướng băng qua đường, không nhường đường cho xe chạy theo chiều ngược lại đã gây tai nạn làm anh Nguyễn Văn Đ tử vong tại đoạn đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố S, thị trấn U, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Hành vi của bị cáo K điều khiển xe ô tô tải, chuyển hướng băng qua đường, không nhường đường cho xe ngược chiều gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh Đ tử vong tại chỗ, hư hỏng 01 xe mô tô và tổng giá trị thiệt hại là 1.795.000 đồng. Xét hành vi của bị cáo K đã vi phạm khoản 2, Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa.

[2.1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo K xảy ra vào ngày 10-12-2014, bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo trốn truy nã và bị bắt tạm giam vào ngày 06-12-2020. Vì vậy, khi xét xử bị cáo K phải so sánh, làm rõ các điều khoản tương ứng của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, Bộ luật Hình sự năm 2015 và Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như sau: Theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì *"Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khoẻ, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm*"; Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *"Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; ....."*và theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì *"Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Làm chết người;..."*. Như vậy, khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 có lợi hơn so với khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Tại thời điểm xảy ra vụ án thì Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực pháp luật. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành. Vì vậy, tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo K về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản

1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (do áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội). Xét việc áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 về tội danh cho bị cáo K là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, áp dụng trực tiếp các điều khoản có lợi cho người phạm tội làm căn cứ để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo K biết việc điều khiển xe ô tô tải chuyển hướng xe không đúng quy định, không nhường đường cho xe ngược chiều gây tai nạn giao thông, không chấp hành đúng Luật Giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông và có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã gây tai nạn làm bị hại chết và làm hư hỏng 01 xe mô tô, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và mọi người khi tham gia giao thông.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo K đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo K có cha là người có công cách mạng là thương binh hạng 2/4; bị hại Đ có một phần lỗi theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09-01-2015, bị cáo Nguyễn Ngọc K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hữu N đã thỏa thuận với gia đình bị hại bồi thường, hỗ trợ số tiền 63.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Văn H đã nhận 63.000.000 đồng tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu N không yêu cầu bị cáo K bồi thường đối với phần thiệt hại đối với xe ô tô mang biển số 61C-010.47 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng ra Quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ-ĐTTH ngày 13-01-2015 tiến hành trao trả 01 xe ô tô tải mang biển số 61C – 010.47 cho ông Nguyễn Hữu N; Quyết định xử

lý vật chứng số 27/QĐ-ĐTTH ngày 13-01-2015 trao trả 01 xe mô tô biển số 12U2 – 007.26, 01 giấy Chứng minh nhân dân số 082145059 cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn H và Quyết định xử lý vật chứng số 28/QĐ-ĐTTH ngày 13-01-2015 trao trả 01 Giấy phép lái xe số AU 89072 mang tên Nguyễn Ngọc K cho bị cáo Nguyễn Ngọc K (Theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 14-01-2015) là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7, Điều 46, Điều 47, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 của của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục thu Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 06 (sáu) tháng 05 (năm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06 tháng 12 năm 2020, được khấu trừ thời gian giam từ ngày 06 tháng 12 năm 2020 đến ngày 11 tháng 6 năm 2021 (Bị cáo đã chấp hành).

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Ngọc K đang bị tạm giam, nếu bị cáo Nguyễn Ngọc K không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Ngọc K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của

bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai